

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST

Ngày: 24-8-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Tuấn.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Bốn;

Bà Quách Thị Lùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:**  
Ông Cao Thanh Khang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/HSST–QĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đình H** sinh năm 1984 tại xã X1, huyện X, tỉnh N. Nơi cư trú: xã X1, huyện X, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim C (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Trần Thị K và 02 con; tiền án: 01: Ngày 16/01/2018 bị TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện nay chưa thi hành án; tiền sự: 01: Ngày 26/02/2017 bị Công an xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Giao Thủy.

2. Họ và tên: **Cao Văn T** sinh năm 1984 tại xã G1, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: xã G1, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Cao Tiến T (đã chết) và bà Mai Thị S; có vợ là Lưu Thị G và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01: Ngày 25/10/2017 bị Công an xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 25/4/2007 bị TAND tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 29/12/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- Người bị hại:

Anh Trần Văn H – sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 3, xã G2, huyện G, tỉnh N.

Anh Trần Thanh T – sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N.

Ông Phan Văn M – sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn N, huyện G, tỉnh N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Vũ Thị L – sinh năm 1984; địa chỉ: Đội 4 Q, xã G3, huyện G, tỉnh N.

Anh Phạm Đình T – sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 8, xã H, huyện G, tỉnh N

Tại phiên tòa: Các bị cáo, người bị hại là anh Trần Văn H có mặt; còn lại vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/5/2018, Trần Đình H điều khiển xe máy BKS: 51A6-3279 đến nhà Cao Văn T rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. H điều khiển xe chở T đến khu vực cửa hàng cơ khí Q ở xóm 2, xã G2, huyện G do anh Trần Văn H trú tại xóm 3, xã G2, huyện G làm chủ, cả hai phát hiện có một số tấm thép kim loại kích thước (1,5x1,22 m), dày 0,6 cm trước cửa hàng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Do lúc này có nhiều người nên H và T đi về. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/5/2018, T bảo H: “*Bây giờ đi lấy đồ*”, H hiểu ý T là cùng nhau ra cửa hàng cơ khí của anh H để trộm cắp tấm kim loại thép, H đồng ý. T chở H bằng chiếc xe máy trên đến cửa hàng cơ khí Q, quan sát thấy không có người trông coi, H và T cùng nhau khiêng 01 tấm kim loại thép lên xe, T điều khiển xe chở tấm kim loại thép đi tiêu thụ, H đi bộ theo sau, khi đến khu vực xóm 8, xã Hoàn Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định thì bị lực lượng Công an xã Hoàn Sơn phát hiện đưa về trụ sở UBND xã Hoàn Sơn lập biên bản thu giữ 01 tấm thép kim loại kích thước (1,5x1,22 m), dày 0,6 cm và 01 xe máy Dream màu nâu, BKS: 51A6-3279.

Ngày 19/5/2018, Trần Đình H bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy triệu tập đến làm việc. Cao Văn T sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 04/6/2018, T đã ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy, H và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm pháp của mình như đã nêu trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Trần Đình H và Cao Văn T còn khai nhận:

Khoảng 09 giờ ngày 14/5/2018, H điều khiển xe máy BKS: 51A6-3279 đến nhà Cao Văn T với mục đích rủ T đi lòng vòng xem có ai sơ hở về tài sản thì trộm cắp, T đồng ý. T điều khiển xe máy BKS: 51A6-3279 của H chở H đi từ xã Giao Châu đến thị trấn Quất Lâm. Khi đi đến khu vực trước nhà anh Trần Thanh T ở tổ dân phố L, thị trấn Q cả hai phát hiện 02 bao vạng (loại vạng thịt) để ngoài sân trước cửa nhà anh T. Quan sát thấy không có người trông coi, H và T cùng nhau khiêng 01 bao vạng lên xe, sau đó H điều khiển chiếc xe máy trên chở T ngồi sau ôm bao vạng đi về chợ xã Giao Tiến để tiêu thụ. Khi đến chợ Hoàn Nha, xã Giao Tiến, T xuống xe đứng ngoài cổng chợ còn H chở bao vạng vào trong chợ bán cho 03 người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ, bao vạng có trọng lượng 72 kg được 600.000 đồng. Số tiền bán vạng H và T cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 17 giờ ngày 14/5/2018, Cao Văn T tiếp tục điều khiển xe máy BKS: 51A6-3279 chở Trần Đình H đi lòng vòng xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Phan Văn M ở tổ dân phố A, thị trấn N, T phát hiện 02 chiếc thùng phi bằng kim loại đã cũ, đều có màu xanh, cao 01 mét, đường kính 60 cm. Thấy không có người trông coi, một mình T đã nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc thùng phi đó. T chở H đến cầu chợ bễ, xã Giao Nhân và bảo H đứng đợi ở đó còn T mượn xe H quay lại cửa hàng nhà ông M trộm cắp 02 chiếc thùng phi. T chở một chiếc vào bán cho cơ sở thu mua phế liệu của chị Vũ Thị L được 60.000 đồng, một chiếc bán cho cơ sở thu mua phế liệu của anh Phạm Đình T ở xóm 8, xã H được 100.000 đồng. Số tiền bán 2 chiếc thùng phi một mình T tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 22/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Giao Thủy đã tiến hành định giá tài sản đối với 72 kg vạng thịt và 01 tấm kim loại thép kích thước (1,5x1,22)m, dày 0,6 cm, trọng lượng 104 kg mà H và T trộm cắp của anh Trần Thanh T và anh Trần Văn H kết luận:

- 72 kg vạng thịt có giá trị 792.000 đồng (bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- 01 tấm kim loại thép kích thước (1,5x1,22)m, dày 0,6 cm, trọng lượng 104 kg có giá 1.664.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Ngày 04/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Giao Thủy đã tiến hành định giá tài sản đối với 02 chiếc thùng phi bằng kim loại đã cũ, đều có màu xanh, kích thước cao 01 m, đường kính 60 cm, nặng 18 kg mà T trộm cắp của ông Phan Văn M kết luận: Hai chiếc thùng phi có giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe máy BKS: 51A6-3279 mà H và T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, H khai đó là xe máy của H mua của một người không quen biết tại bến xe Mỹ Đình, Hà Nội. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT chưa xác định được nguồn gốc của chiếc xe nên CQĐT đã tách ra để điều tra và có biện pháp xử lý sau.

Đối với chị Vũ Thị L và anh Phạm Đình T đã có hành vi mua 02 chiếc thùng phi do T trộm cắp mà có, quá trình điều tra đã xác định, khi mua tài sản, chị L và anh T không biết đó là tài sản trộm cắp, do vậy vấn đề xử lý không đặt ra.

Bản Cáo trạng số 59/CTR ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo Trần Đình H và Cao Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Đình H và Cao Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trần Đình H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với 09 (chín) tháng tù tại bản án số 08 ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội: Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo Trần Đình H chấp hành từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01/10/2017 đến ngày 11/10/2017; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 01/6/2018.

Bị cáo Cao Văn T từ 09 (chín ) đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự:

Đối với số tiền 60.000 đồng chị L đã bỏ ra để mua thùng phi và 100.000 đồng anh T bỏ ra để mua thùng phi, nay chị L và anh T yêu cầu bồi thường nên T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị L và anh T số tiền trên.

Đối với 72 kg vàng thịt Trần Đình H và Cao Văn T đã trộm cắp của anh Trần Thanh T, quá trình điều tra Công an không thu giữ được, nay anh T yêu cầu bồi thường nên H và T phải liên đới bồi thường cho anh T số tiền 792.000 đồng (giá trị của 72 kg vàng thịt).

Đối với 01 tấm kim loại thép, kích thước (1,5x1,22m), dày 0,6cm, trọng lượng 106kg do anh Trần Đình H và Cao Văn T trộm cắp của anh Trần Văn H, Cơ quan điều tra đã thu giữ tấm kim loại thép còn nguyên vẹn trả lại cho anh H. Nay anh H không có đề nghị gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với 02 chiếc thùng phi bằng kim loại đã cũ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phan Văn M, ông M đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo được nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng vật chứng, các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở để HĐXX kết luận:

Trần Đình H là đối tượng đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và Cao Văn T đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chỉ trong thời gian ngắn từ ngày 14/5/2018 đến ngày 16/5/2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân, H và T đã đến các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Giao Thủy lén lút lấy trộm 01 bao vạng thịt có trọng lượng 72 kg trị giá 792.000 đồng tại nhà anh Trần Thanh T ở tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G mang vào chợ Hoàn Nha, xã Giao Tiên bán được 600.000 đồng, số tiền này cả hai dùng hết vào việc tiêu xài cá nhân; một mình T lấy trộm 02 chiếc thùng phi bằng kim loại đã cũ, đều có đặc điểm màu xanh, kích thước cao 01m, đường kính 60 cm, nặng 18kg tại cửa hàng thu mua phế liệu của ông Phan Văn M ở tổ dân phố A, thị trấn N có giá trị 200.000 đồng mang bán cho chị Vũ Thị L ở đội 4 Q, xã G3, huyện G, tỉnh N và anh Phạm Đình T ở xóm 8, xã H lấy 160.000 đồng, số tiền này một mình T tiêu xài hết; H và T trộm cắp 01 tấm kim loại thép, kích thước (1,5x1,22 m), dày 0,6 cm của anh Trần Văn H trú tại xóm 3, xã G2, huyện G trị giá 1.664.000 đồng, trên đường mang tấm kim loại thép đi tiêu thụ thì T và H bị Công an xã Hoàn Sơn phát hiện.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Đình H và Cao Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quá trình thực hiện hành vi của Trần Đình H và Cao Văn T có tính chất đồng phạm giản đơn, H là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện là xe máy rửa T cùng đi trộm cắp tài sản, khi thấy có sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân, H và T cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 tấm kim loại thép và 01 bao vạng thịt. Vì vậy, Trần Đình H giữ vai trò chính, Cao Văn T giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ra tâm lý bất an trong nhân dân. Cả hai bị cáo đã từng bị pháp luật xử lý về hành vi chiếm đoạt tài sản của công dân nhưng không tự tu dưỡng bản thân mà lại dần thân vào con đường phạm tội. Để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần phải xử phạt bị cáo bằng pháp luật hình sự như vậy mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung ngoài xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Do đó, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, con của các bị cáo còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 tấm kim loại thép, kích thước (1,5x1,22m), dày 0,6cm, trọng lượng 106kg do anh Trần Đình H và Cao Văn T trộm cắp của anh Trần Văn H, Cơ quan điều tra đã thu giữ tấm kim loại thép còn nguyên vẹn trả lại cho anh H. Nay anh H không có đề nghị gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với 02 chiếc thùng phi bằng kim loại đã cũ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phan Văn M, ông M đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị L số tiền 60.000 đồng và anh T số tiền 100.000 đồng. H và T phải liên đới bồi thường cho anh Trần Thanh T số tiền 792.000 đồng (giá trị của 72 kg vạng thịt) chia phần mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Thanh T số tiền là 396.000 đồng theo Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Đình H và Cao Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản.

Xử phạt Trần Đình H 12 (mười hai) tháng tù. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với 09 (chín) tháng tù tại bản án số 08 ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội: Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo Trần Đình H chấp hành 21 (hai mươi một) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01/10/2017 đến ngày 11/10/2017; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 01/6/2018.

Xử phạt Cao Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự: Cao Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Vũ Thị L số tiền 60.000 đồng và anh Phạm Đình T số tiền 100.000 đồng. Trần Đình H và Cao Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Trần Thanh T số tiền 792.000 đồng chia phần Trần Đình H phải bồi thường số tiền là 396.000 đồng, Cao Văn T phải bồi thường số tiền là 396.000 đồng.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người bị hại là anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Trần Thanh T, ông Phan Văn M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị L, ông Phạm Đình T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**(đã ký)**

**Phạm Quốc Tuấn**